

Số: /BC-STTTT

Thái Bình, ngày tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO
Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020
của Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện Công văn số 3487/UBND-NC ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Công văn số 480/TTr-NV5 ngày 24/7/2020 của Thanh tra tỉnh, về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV, thời kỳ từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/7/2020. Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

Đã thực hiện quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của Sở các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hiện nghiêm túc Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành như: Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều Luật PCTN; ; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc tại các buổi họp cơ quan, các cuộc giao ban của đơn vị.

Ban hành và tổ chức thực hiện 07 văn bản cụ thể như sau:

Kế hoạch số 03/KH-STTTT ngày 07/01/2020 của Sở về phòng chống tham nhũng năm 2020.

Kế hoạch số 08/KH-STTTT ngày 07/02/2020, kế hoạch công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật năm 2020; kế hoạch số 09/KH-STTTT ngày 19/02/2020, theo dõi thi hành pháp luật và kế hoạch số 11/KH-STTTT ngày 26/02/2020, kế hoạch thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2020 của sở Thông tin và Truyền thông.

Kế hoạch số 07/KH-STTTT ngày 22/01/2020, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 của Sở Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch số 04/KH-STTTT ngày 16/01/2020, duy trì, cải tiến, mở rộng và triển khai áp dụng hệ thống quản

lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 vào hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông năm 2020; Kế hoạch số 23/KH-STTTT ngày 29/5/2020, kế hoạch tuyên truyền thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, song song với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền để góp phần nâng cao được ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động,

Chấp hành nghiêm quy định về những việc công chức, viên chức không được làm; Các quy định về công vụ, công chức, pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; ban hành và thực hiện nghiêm quy trình chuyên môn nghiệp vụ; Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, nhất là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, cụ thể hóa nhiệm vụ, trách nhiệm của từng công chức, viên chức.

Ban hành tổng số 15 văn bản định hướng công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của Tỉnh, Đài truyền thanh các xã, phường, thị trấn, thực hiện công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trên 500 văn bản chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng.

Đơn vị không có đơn vị chuyên trách thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, công tác phòng chống tham nhũng của sở được lãnh đạo sở trực tiếp chỉ đạo, Thanh tra sở tham mưu và các đơn vị trong sở theo chức năng nhiệm vụ thực hiện các biện pháp được phân công.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong đơn vị

Thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; xây dựng và thực hiện chế độ, định mức tiêu chuẩn; thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; cải cách hành chính.

2.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Đã thực hiện công khai trên Mạng văn phòng điện tử, Cổng thông tin điện tử về dự toán ngân sách, tình hình thực hiện dự toán ngân sách, thi đua khen thưởng, đào tạo quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ, thủ tục hành chính.

Quyết định số 08/QĐ-STTTT ngày 21/01/2020, về việc công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý IV năm 2019.

Quyết định số 09/QĐ-STTTT ngày 21/01/2020, về việc công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2019.

Quyết định số 07/QĐ-STTTT ngày 21/01/2020, công khai dự toán ngân sách năm 2020 tại hội nghị cán bộ công chức.

Quyết định số 44/QĐ-STTTT ngày 17/4/2020, công khai dự toán ngân sách Quý I năm 2020.

Ban hành và công khai thủ tục hành chính, thực hiện nghiêm việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính.

Kế hoạch số 52/KH-STTTT ngày 11/12/2019, kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 10/02/2020.

2.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Ban hành 02 quyết định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Quyết định số 10/QĐ-STTTT ngày 30/01/2020, Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công của Sở TTTT Thái Bình năm 2020.

Quyết định số 118/QĐ-STTTT ngày 22/8/2019, về việc ban hành danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) có giá mua dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện nghiêm túc quy chế chi tiêu nội bộ, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, Nội quy cơ quan Sở Thông tin và Truyền thông.

2.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Chấp hành nghiêm quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, Chỉ thị 33/CT-TTg, Chỉ thị 28-CT/TU không dùng ngân sách tổ chức đi thăm, chúc Tết, tặng quà đối với các lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương các cấp, không sử dụng phương tiện, tài sản công vào các hoạt động các nhân trong dịp Tết, Lễ hội.

Trong thời gian báo cáo đơn vị chưa phát hiện trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức vi phạm Quy chế tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng.

2.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm Quyết định số 127/QĐ-STTTT ngày 12/9/2019, quyết định v/v ban hành quy định về văn hóa công vụ của công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc tại Sở Thông tin và Truyền thông và Quyết định số 106/QĐ-STTTT ngày 30/12/2016 ban hành quy định về chuẩn mực đạo đức của công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Thông tin và

Truyền thông, theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong thời gian qua đơn vị luôn giữ vững đoàn kết tốt nội bộ, không có cán bộ, công chức vi phạm các quy định của luật cán bộ công chức, các điều cấm trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; thực hiện tốt chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

2.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

Năm 2020 đã ban hành kế hoạch số 52/KH-STTTT ngày 11/12/2019, kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 10/02/2020 và triển khai thực hiện bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.

Năm 2020 có 12 vị trí phải chuyển đổi: Trong đó 03 vị trí đến hạn chuyển đổi, đã thực hiện chuyển đổi 01 vị trí.

2.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 13/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, chuẩn bị tốt việc kê khai khi có quy định, hướng dẫn.

2.7. Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu.

Đơn vị đã thực nghiêm túc các quy định trong phòng chống, tham nhũng, các biện pháp phòng chống tham nhũng, xây dựng quy chế làm việc, quy định trách nhiệm của trưởng đơn vị trong các công việc của cơ quan, đơn vị do mình quản lý.

2.8. Việc thực hiện cải cách hành chính

Triển khai thực hiện các chỉ đạo về công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Ban hành Kế hoạch số 07/KH-STTTT ngày 26/02/2020 kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 và kế hoạch số 06/KH-STTTT ngày 26/02/2020, kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của sở Thông tin và Truyền thông.

Công khai thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thực hiện nghiêm việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

Triển khai áp dụng tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến thực hiện nghiêm túc phương án 5 tại chỗ.

Hiện đơn vị có tổng số 33 thủ tục hành chính trong đó: Mức độ 3: 19 thủ tục; mức độ 4: 14 thủ tục.

Tiếp tục áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong công tác quản lý tại đơn vị, triển khai thực hiện chuyển đổi áp dụng TCVN ISO 9001:2015

Quyết định số 79/QĐ-STTTT ngày 25/6/2020, v/v kiện toàn BCD xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông.

Kế hoạch số 27/KH-STTTT ngày 16/6/2020 Kế hoạch chuyển đổi việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015. Đồng thời cử cán bộ tham gia ban chỉ đạo ISO của tỉnh

2.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Việc quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị được thực hiện qua Mạng văn phòng điện tử liên thông, theo dõi giám sát tiến độ công việc từng cán bộ công chức trong đơn vị, khai thác có hiệu quả việc áp dụng chữ ký số đối với các văn bản chỉ đạo điều hành.

2.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Thực hiện Quyết định số 291/2006/QĐ-TTg ngày 29/12/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020 tại Việt Nam; Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước và thanh toán các khoản, trả lương cho cán bộ công chức qua tài khoản.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, đơn vị

Không phát sinh vụ việc

4. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng

a) Nội dung trách nhiệm của người đứng đầu;

Đơn vị đã xây dựng quy chế làm việc của cơ quan trong đó quy định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của trưởng đơn vị trong các công việc của cơ quan, đơn vị do mình quản lý.

b) Việc áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác; Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng.

Trong thời gian báo cáo không có vụ việc phát sinh.

5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân và công đoàn, đoàn thanh niên xây dựng và triển khai nhiệm vụ gắn với chức năng nhiệm vụ của đơn vị trong đó phát huy vai trò của các đoàn thể trong phòng, chống tham nhũng.

Đơn vị thiết lập số điện thoại đường dây nóng và công khai đường dây nóng của đơn vị trên Cổng thông tin điện tử.

6. Xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Không phát sinh vụ việc

7. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN

Triển khai kịp thời các nhiệm vụ, chương trình, Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng.

Tăng cường sự lãnh đạo của đảng với công tác phòng chống tham nhũng, trong năm Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Sở tiến hành kiểm tra giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo phòng chống tham nhũng tại đơn vị.

Triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2020 và kế hoạch thực hiện đề án " Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2019- 2021" của Thủ tướng Chính phủ; kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 04/3/2019, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Công tác phòng, chống tham nhũng đã được lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo, các đơn vị thuộc Sở thực hiện nghiêm túc, bám sát chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phòng chống tham nhũng; các quy định về phòng chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng được hoàn thiện, ý thức trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức trong công tác nói chung và phòng chống tham nhũng nói riêng ngày càng được nâng cao.

2. Hạn chế, nguyên nhân

Công tác tuyên truyền pháp luật về phòng chống tham nhũng hiệu quả chưa cao, hình thức chưa phong phú; cán bộ tham mưu giúp việc trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng ở đơn vị chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu do đó chưa đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

Một số văn bản hướng dẫn Luật phòng chống tham nhũng chưa được cụ thể chi tiết, nội dung công khai còn dẫn chiếu theo các văn bản của từng lĩnh vực do đó gây khó khăn cho việc đôn đốc, thực hiện, tổng hợp đánh giá.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Phương hướng

Triển khai kịp thời các quy định, các văn bản chỉ đạo về công tác phòng chống tham nhũng, phối kết hợp công tác phòng chống tham nhũng trong công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn, thư, khiếu nại, tố cáo; đảm bảo phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng trong ngành, thực hiện tốt việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính.

Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng; Nghị quyết, Chỉ thị, quy định mới của Đảng, các bộ luật, luật mới ban hành.

Chủ động nắm tình hình xử lý kịp thời, thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2020 và kế hoạch thực hiện đề án " Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2019- 2021" của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 04/3/2019, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

2. Các kiến nghị, giải pháp

2.1. Về chính sách, pháp luật PCTN

Cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Nhà nước từ Trung ương đến cơ sở, đặc biệt là các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng các cấp.

Hướng dẫn chi tiết tới từng vụ việc, các tình tiết cụ thể như: Tăng nặng, giảm nhẹ mức phạt trong quá trình áp dụng.

Hướng dẫn chi tiết việc công khai nội dung công khai, hình thức công khai đối với lĩnh vực tạo thuận lợi cho việc đánh giá, nâng cao hiệu quả công tác.

Chú trọng phát hiện những sơ hở, bất cập trong thể chế, chính sách, pháp luật để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, giảm bớt thủ tục hành chính rườm rà gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; trao thêm quyền cho cơ quan Thanh tra Nhà nước; bổ sung các chế tài để thực hiện xử lý sau thanh tra, kiểm tra, buộc đối tượng thanh tra phải chấp hành đúng thời gian và nội dung kết luận thanh tra; đồng thời có biện pháp phòng ngừa, phát hiện tham nhũng, kiểm soát quyền lực.

2.2. Về tổ chức thực hiện

Thực hiện nghiêm quy trình chuyên môn nghiệp vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, nâng cao đạo đức nghề nghiệp của công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với công chức, viên chức, đảng viên thuộc quyền quản lý trong việc thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan; kịp thời phát hiện vi phạm, xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật.

- Đối với cán bộ, công chức.

Thực hiện tốt Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, nhất là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, của công chức, viên chức trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, trong thực hiện nhiệm vụ; sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc, tài sản công; cụ thể hóa nhiệm vụ, trách nhiệm của từng công chức, viên chức.

Tăng cường bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức đặc biệt là người làm công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, đảm bảo tinh thông nghiệp vụ, có đủ phẩm chất, đạo đức, kiểm soát tốt hoạt động kiểm tra, thanh tra, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, công tác PCTN.

Nơi nhận:

- Thanh tra Tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Vũ Tiến Khoái

PHỤ LỤC 01
KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo /BC-STTTT ngày /8/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	07
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	40
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
8	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	02
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0

11	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
22	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	CQ, TC, ĐV	01
23	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
24	Số người tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác	Người	0

	khác		
25	Số người đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích	Người	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>		
26	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
27	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
28	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
29	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
30	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
31	Số lượng thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	33
32	Số lượng thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	33
33	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng	Triệu đồng	
34	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán	%	
	<i>Phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước</i>		
35	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý	CQ, TC, ĐV	

36	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước được thanh tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	CQ, TC, ĐV	
37	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước vi phạm việc thực hiện pháp luật về PCTN	CQ, TC, ĐV	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Qua việc công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức đơn vị	Người	0
42	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng	Vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động chống tham nhũng	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm toán</i>		
44	Số vụ phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán	Người	0

	<i>Qua phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
48	Số đơn, phản ánh, tố cáo và xử lý phản ánh, giải quyết tố cáo có hành vi tham nhũng	Đơn, phản ánh	0
49	Số báo cáo và xử lý báo cáo có hành vi tham nhũng	Báo cáo	0
50	Số đơn, phản ánh, tố cáo và báo cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn, phản ánh, báo cáo	0
51	Số đơn tố cáo, phản ánh, tố cáo và báo cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn, phản ánh, báo cáo	0
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
54	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
55	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
56	Số người được bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
57	Số người được khen thưởng người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
58	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
59	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó:	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0

	+ Tặng Giấy khen		0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG		
60	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
61	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
62	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
63	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
64	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
65	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
66	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
67	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
68	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính	Triệu đồng	0
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp	Triệu đồng	0
69	Đất đai	m ²	0
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính	m ²	0
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
70	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
71	Đất đai	m ²	0

Thái Bình, ngày tháng 8 năm 2020
GIÁM ĐỐC

Vũ Tiên Khoái

